

Số: 583/2025/CV-PGB

Hà Nội, ngày 09 tháng 05 năm 2025

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: **Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển**

- Mã chứng khoán: **PGB**

- Địa chỉ: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà Mipec, số 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 024 62811298

Fax: 024 62811298

- E-mail: [vphdqt.pgbank@pgbank.com.vn](mailto:vphdqt.pgbank@pgbank.com.vn)

- Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị Thúy Nga Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) công bố thông tin về việc Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

*Tài liệu chi tiết được đính kèm.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 9/5 /2025 tại đường dẫn: <https://www.pgbank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

*Tài liệu đính kèm:*

- Nghị quyết số 90/2025/NQ-HĐQT;
- Thông báo số 97/2025/TB-PGB;
- Báo cáo số 570/2025/CV-PGB.

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN  
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT



Cao Thị Thúy Nga

## NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (đã được sửa đổi bổ sung) và các văn bản hướng dẫn thi hành và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông số 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2024;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 43/GCN-UBCK ngày 28/02/2025 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 37/2025/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 03 năm 2025;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu số 75/2025/BBKP-HĐQT ngày 08 tháng 5 năm 2025.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1: Thông qua kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu như sau:**

#### I. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng cổ phiếu chào bán: **80.000.000** (Tám mươi triệu) cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 80.000.000 (Tám mươi triệu) cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 (Không) cổ phiếu.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: **800.000.000.000** (Tám trăm tỷ) đồng.
  - Giá trị huy động vốn của Tổ chức phát hành: 80.000.000 (Tám mươi triệu) cổ phiếu.



- Giá trị huy động vốn của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 (Không) cổ phiếu.
- 6. Phương thức phân phối: Phát hành quyền mua cổ phần cho các cổ đông hiện hữu.
- 7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
  - Đối với cổ đông hiện hữu: Từ ngày 24/03/2025 đến ngày 14/04/2025.
  - Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu phân phối lại do cổ đông hiện hữu không mua hết: Từ ngày 26/4/2025 đến ngày 06/5/2025.
- 8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 06/5/2025.
- 9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong Quý II/2025 sau khi hoàn tất việc thay đổi đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và hoàn tất việc Đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu mới phát hành tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ("HNX").

## II. Kết quả chào bán cổ phiếu

- Kết quả chào bán cổ phiếu: *Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm Nghị quyết này.*
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:
  - + Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này, trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán này: *Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm Nghị quyết này.*

## III. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 80.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100 % tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 80.000.000 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 800.000.000.000 đồng (có xác nhận của Ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu) trong đó:
  - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 800.000.000.000 đồng, cụ thể như sau:
    - Số dư đầu kỳ tại tài khoản phong tỏa: 0 đồng.
    - Tổng số tiền chào bán cổ phiếu: 800.000.000.000 đồng.
    - Phí chuyển tiền từ VSDC về tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng.
    - Phí quản lý tài khoản tại Ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa: 165.000 đồng.
    - Số dư cuối kỳ trong tài khoản phong tỏa: 799.998.735.000 đồng
  - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 639.200.000 đồng.
  - Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 0 đồng.

- Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): 0 đồng.
- Phí kiểm toán (dự kiến): 100.000.000 đồng.
- Phí tư vấn phát hành: 475.200.000 đồng.
- Lệ phí cấp giấy phép chào bán: 50.000.000 đồng.
- Phí chốt danh sách cổ đông: 14.000.000 đồng.

4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 799.359.535.000 đồng.

#### IV. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

##### 1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>				
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>9.376</b>	<b>499.768.848</b>	<b>4.997.688.480.000</b>	<b>99,95%</b>
1.1	Nhà nước	0	0	0	0,00%
1.2	Tổ chức	41	169.801.690	1.698.016.900.000	33,96%
1.3	Cá nhân	9.335	329.967.158	3.299.671.580.000	65,99%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>3</b>	<b>231.152</b>	<b>2.311.520.000</b>	<b>0,05%</b>
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0,00%
2.2	Cá nhân	3	231.152	2.311.520.000	0,05%
	<b>Tổng cộng (1 + 2)</b>	<b>9.379</b>	<b>500.000.000</b>	<b>5.000.000.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác</b>				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0,00%
2	Cổ đông lớn	3	167.998.879	1.679.988.790.000	33,60%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	9.376	332.001.121	3.320.011.210.000	66,40%
	<b>Tổng cộng (2 + 3)</b>	<b>9.379</b>	<b>500.000.000</b>	<b>5.000.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

## 2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP Quốc Tế Cường Phát	0106772542	56.873.535	11,37%
2	CTCP Thương mại Vũ Anh Đức	0800839877	56.110.919	11,22%
3	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và phát triển thương mại Gia Linh	0104948021	55.014.425	11%

### Điều 2: Giao nhiệm vụ/Ủy quyền

Hội đồng quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện tất cả các công việc cần thiết để hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của Điều lệ PGBank và Pháp luật hiện hành.

### Điều 3: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng/ban/đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của Cổ đông, PGBank và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật.

#### Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BTGD, BKS;
- Lưu VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**  
  
**CAO THỊ THÚY NGÀ**

**PHỤ LỤC I: KẾT QUẢ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU**  
(Đính kèm theo Nghị quyết HĐQT số 90 /NQ-HĐQT ngày 8/5/2025)

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	80.000.000	78.646.452	78.646.452	554	554	0	1.353.548	98,31%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	1.353.548	1.353.548	1.353.548	1	1	0	0	1,69%
<b>Tổng số</b>		<b>80.000.000</b>	<b>80.000.000</b>	<b>80.000.000</b>	<b>555</b>	<b>555</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>100,00%</b>
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	79.963.014	79.963.029	79.963.029	554	554	0	-	99,95%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	36.986	36.971	36.971	1	1	0	-	0,05%
<b>Tổng số</b>		<b>80.000.000</b>	<b>80.000.000</b>	<b>80.000.000</b>	<b>555</b>	<b>555</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>100,00%</b>

**PHỤ LỤC II: DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC LỰA CHỌN ĐỂ PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU LẺ, CỔ PHIẾU DO NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG MUA HẾT TRONG ĐỢT CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ**

**SỐ 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ NGÀY 20/04/2024**

*(Đính kèm theo Nghị quyết HĐQT số 90 /NQ-HĐQT ngày 8/5/2025)*

ST T	Tên nhà đầu tur	Mối quan hệ	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKDN	Số lượng cổ phiếu thực hiện mua trong đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất	Tỷ lệ cổ phiếu thực hiện mua trên vốn hiện tại trong đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất	Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền mua trên vốn hiện tại trong đợt chào bán này	Tỷ lệ cổ phiếu thực hiện quyền mua trên vốn hiện tại trong đợt chào bán này	Số lượng cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do nhà đầu tư không mua hết được phân phối	Tỷ lệ chào bán trên VĐL hiện tại	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán
1	Lê Hồng Nhưng			0	0%	21.999.786	5,24%	1.353.548	0,32%	23.353.334	4,67%
1.1	Văn Lê Hằng	Cháu ruột		0	0%	3.821.520	0,9%	0	0%	23.884.500	4,78%
1.2	Lê Quang Huy	Cháu ruột		0	0%	3.933.333	0,93%	0	0%	24.583.333	4,92%

Số: 97/2025/TB-PGB

Hà Nội, ngày 8 tháng 5 năm 2025

## THÔNG BÁO

### THAY ĐỔI SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT ĐANG LƯU HÀNH

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam/ Sở  
Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN

Mã Chứng khoán : PGB

Địa chỉ: Tầng 16-23-24 - Tòa nhà MIPEC - Số 229 Tây Sơn - P. Khương Thượng - Q. Đống Đa -  
Tp. Hà Nội.

Điện thoại liên hệ: (84.24) 6281 1298 Fax: (84.24) 6281 1299

Website: <https://www.pgbank.com.vn/>

Căn cứ Báo cáo kết quả đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu số 570/2025/CV-PGB ngày 08/05/2025, Ngân hàng TMCP Thịnh Vượng và Phát triển thông báo về việc thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty như sau:

STT	Nội dung	Trước khi thay đổi	Thay đổi	Sau khi thay đổi
1	Vốn điều lệ (VNĐ)	4.200.000.000.000	800.000.000.000	5.000.000.000.000
2	Tổng số cổ phiếu (CP)	420.000.000	80.000.000	500.000.000
3	Số lượng cổ phiếu quỹ (CP)	0	0	0
4	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành (CP)	420.000.000	80.000.000	500.000.000
5	Số lượng cổ phiếu ưu đãi/khác (nếu có)	0	0	0



**Lý do thay đổi:** Chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 43/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/02/2025.

**NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN**  
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



**CAO THỊ THÚY NGÀ**



## BÁO CÁO

### Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 43/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/02/2025)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

#### I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
2. Tên viết tắt: PGBANK
3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 16-23-24 - Tòa nhà MIPEC - Số 229 Tây Sơn - P. Khương Thượng - Q. Đống Đa - Tp. Hà Nội.
4. Số điện thoại: (84.24) 6281 1298 Website: <https://www.pgbank.com.vn/>
5. Vốn điều lệ: 4.200.000.000.000 đồng (Bốn nghìn hai trăm tỷ đồng).
6. Mã cổ phiếu: PGB
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng nhà nước.

Số hiệu tài khoản: 120065.

8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400116233 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 29/11/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024.

- Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động trung gian tiền tệ. Mã ngành: 6419

- Sản phẩm/dịch vụ chính:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- Cấp tín dụng dưới các hình thức: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; Bảo lãnh ngân hàng; Phát hành thẻ tín dụng; Bao thanh toán trong nước;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước;
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn;

- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn;
  - Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài;
  - Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản;
  - Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động số: 0045/NH-GP do Ngân hàng nhà nước cấp lần đầu ngày 13/11/1993 và các lần điều chỉnh.

## II. Phương án phát hành

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: **80.000.000** (*Tám mươi triệu*) cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 80.000.000 (*Tám mươi triệu*) cổ phiếu.
  - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 (*Không*) cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: **800.000.000.000** (*Tám trăm tỷ*) đồng.
  - Giá trị huy động vốn của Tổ chức phát hành: 80.000.000 (*Tám mươi triệu*) cổ phiếu.
  - Giá trị huy động vốn của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 (*Không*) cổ phiếu.
6. Phương thức phân phối: Phát hành quyền mua cổ phần cho các cổ đông hiện hữu.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
  - Đối với cổ đông hiện hữu: Từ ngày 24/03/2025 đến ngày 14/04/2025.
  - Đối với nhà đầu tư mua cổ phiếu phân phối lại do cổ đông hiện hữu không mua hết: Từ ngày 26/4/2025 đến ngày 06/5/2025.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 06/5/2025.
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong Quý II/2025 sau khi hoàn tất việc thay đổi đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và hoàn tất việc Đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu mới phát hành tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ("HNX").

### III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/ cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	10.000	80.000.000	78.646.452	78.646.452	554	554	0	1.353.548	98,31%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	10.000	1.353.548	1.353.548	1.353.548	1	1	0	0	1,69%
<b>Tổng số</b>		<b>80.000.000</b>	<b>80.000.000</b>	<b>80.000.000</b>	<b>555</b>	<b>555</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>100,00%</b>
1. Nhà đầu tư trong nước	10.000	79.963.014	79.963.029	79.963.029	554	554	0	-	99,95%
2. Nhà đầu tư nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	10.000	36.986	36.971	36.971	1	1	0	-	0,05%
<b>Tổng số</b>		<b>80.000.000</b>	<b>80.000.000</b>	<b>80.000.000</b>	<b>555</b>	<b>555</b>	<b>0</b>	<b>-</b>	<b>100,00%</b>

- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định:
- + Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này, trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán này: *Chi tiết tại danh sách đính kèm Báo cáo này.*

#### IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 80.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100 % tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 80.000.000 cổ phiếu;
  - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 800.000.000.000 đồng (có xác nhận của Ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu) trong đó:
  - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 800.000.000.000 đồng, cụ thể như sau:
    - Số dư đầu kỳ tại tài khoản phong tỏa: 0 đồng.
    - Tổng số tiền chào bán cổ phiếu: 800.000.000.000 đồng.
    - Phí chuyển tiền từ VSDC về tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng.
    - Phí quản lý tài khoản tại Ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa: 165.000 đồng.
    - Số dư cuối kỳ trong tài khoản phong tỏa: 799.998.735.000 đồng
  - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 639.200.000 đồng.
  - Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 0 đồng.
  - Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): 0 đồng.
  - Phí kiểm toán (dự kiến): 100.000.000 đồng.
  - Phí tư vấn phát hành: 475.200.000 đồng.
  - Lệ phí cấp giấy phép chào bán: 50.000.000 đồng.
  - Phí chốt danh sách cổ đông: 14.000.000 đồng.
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 799.359.535.000 đồng.

#### V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

##### 1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đồng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	9.376	499.768.848	4.997.688.480.000	99,95%

1.1	Nhà nước	0	0	0	0,00%
1.2	Tổ chức	41	169.801.690	1.698.016.900.000	33,96%
1.3	Cá nhân	9.335	329.967.158	3.299.671.580.000	65,99%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>3</b>	<b>231.152</b>	<b>2.311.520.000</b>	<b>0,05%</b>
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0	0,00%
2.2	Cá nhân	3	231.152	2.311.520.000	0,05%
	<b>Tổng cộng (1 + 2)</b>	<b>9.379</b>	<b>500.000.000</b>	<b>5.000.000.000.000</b>	<b>100%</b>
<b>II Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đông khác</b>					
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0,00%
2	Cổ đông lớn	3	167.998.879	1.679.988.790.000	33,60%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	9.376	332.001.121	3.320.011.210.000	66,40%
	<b>Tổng cộng (2 + 3)</b>	<b>9.379</b>	<b>500.000.000</b>	<b>5.000.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

## 2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác/Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	CTCP Quốc Tế Cường Phát	0106772542	56.873.535	11,37%
2	CTCP Thương mại Vũ Anh Đức	0800839877	56.110.919	11,22%
3	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và phát triển thương mại Gia Linh	0104948021	55.014.425	11%

## IV. Tài liệu gửi kèm:

- Nghị quyết HĐQT số 77/2025/NQ-HĐQT ngày 26/04/2025 v/v Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu và phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do nhà đầu tư không mua hết.
- Nghị quyết HĐQT số 90/2025/NQ-HĐQT ngày 08/05/2025 v/v Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.



DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC LỰA CHỌN ĐỀ PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU LẺ, CỔ PHIẾU DO NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG MUA HẾT TRONG ĐỢT CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU THEO NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ SỐ 09/2024/NQ-ĐHĐCĐ NGÀY 20/04/2024

(Đính kèm Báo cáo số 5.10/2025/CV-PGB ngày 08/5/2025)

ST T	Tên nhà đầu tư	Mối quan hệ	Số CCCD/ Hộ chiếu/ Giấy chứng nhận ĐKDN	Số lượng cổ phiếu thực hiện mua trong đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất	Tỷ lệ cổ phiếu thực hiện mua trên vốn hiện tại trong đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất	Số lượng cổ phiếu thực hiện quyền mua trong đợt chào bán này	Tỷ lệ cổ phiếu thực hiện quyền mua trên vốn hiện tại trong đợt chào bán này	Số lượng cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do nhà đầu tư không mua hết được phân phối	Tỷ lệ chào bán trên VDL hiện tại	Số lượng cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán
1	Lê Hồng Nhung			0	0%	21.999.786	5,24%	1.353.548	0,32%	23.353.334	4,67%
1.1	Văn Lê Hằng	Cháu ruột		0	0%	3.821.520	0,9%	0	0%	23.884.500	4,78%
1.2	Lê Quang Huy	Cháu ruột		0	0%	3.933.333	0,93%	0	0%	24.583.333	4,92%



NGÂN HÀNG TMCP  
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM  
**CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Số: **1138** /2025/VCBHN-PGB



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **08** tháng 05 năm 2025

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

Trước hết, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội xin gửi tới Quý Ngân hàng lời chào trân trọng và cảm ơn sự quan tâm hợp tác của Ngân hàng đối với chúng tôi trong suốt thời gian qua.

Bằng văn bản này, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội xác nhận thông tin tài khoản phong tỏa:

- Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400116233 cấp lần đầu ngày 29/11/1993 và thay đổi lần thứ 25 ngày 10/04/2024 cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội.
- Giấy phép thành lập và hoạt động số: 42/GP-NHNN do Ngân hàng nhà nước cấp ngày 16/06/2021 và các lần điều chỉnh
- Địa chỉ: Tầng 16-23-24 - Tòa nhà MIPEC - Số 229 Tây Sơn - P. Khương Thượng - Q. Đống Đa - Tp. Hà Nội.
- Người đại diện theo pháp luật: **Bà Cao Thị Thúy Nga**
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Nội dung xác nhận: Xác nhận số tiền trên tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu (tài khoản số 1060806688)

- Loại tiền tệ: VNĐ.
- Mở tại: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hà Nội
- Thời gian xác nhận 24/3/2025 – 06/05/2025
- Số dư đầu kỳ: 0 đồng.
- Số dư cuối kỳ: 799.998.735.000 đồng.
- Phí chuyển tiền từ VSDC về tài khoản: 1.100.000 đồng.
- Phí quản lý tài khoản: 165.000 đồng.

Trân trọng cảm ơn!

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
  
*Nguyễn Thị Thanh Huyền*